

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 (gọi tắt là Nghị quyết 01/NQ-CP) và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021 (gọi tắt là Nghị quyết 02/NQ-CP), Quyết định số 51/QĐ-BTTTT ngày 11/01/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP, Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 21/01/2019 của UBND tỉnh Gia Lai về ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP, Công văn số 250/UBND-KTTH ngày 28/01/2019 của UBND tỉnh Gia Lai về việc triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai xây dựng Kế hoạch triển khai như sau:

#### I/ MỤC TIÊU:

Phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước về tông tin và truyền thông (TT&TT) theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Tập trung, tăng cường chỉ đạo thực hiện công tác quản lý nhà nước về TT&TT; theo đó:

##### 1. Đối với lĩnh vực công nghệ thông tin (CNTT):

- Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật phục vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động các cơ quan nhà nước: Số máy tính/CBCC đạt tỷ lệ trên 95%; 100% các cơ quan nhà nước cấp tỉnh có hệ thống mạng nội bộ (LAN), được kết nối internet tốc độ cao và được kết nối thành mạng điện rộng (WAN) trên toàn tỉnh; mạng LAN được trang bị hệ thống bảo mật, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; bảo đảm tất cả các đơn vị cấp huyện, Sở, ngành được cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số.

- Tham mưu UBND tỉnh xây dựng các hệ thống thông tin phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ và chỉ đạo, điều hành; 100% xã, phường, thị trấn trên phạm vi toàn tỉnh được triển khai hệ thống “Một cửa điện tử liên thông” để phục vụ doanh nghiệp và người dân trong giải quyết thủ tục hành chính; đảm bảo 100% các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành, “một cửa điện tử liên thông” một cách có hiệu quả; ít nhất 95% các loại văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được trao đổi dưới dạng điện tử; 100% cán bộ, công chức được cung cấp hộp thư điện tử công vụ; 70% các cuộc họp giữa UBND tỉnh với các huyện, thị, xã, thành phố đều được thực hiện trên môi trường mạng; tối thiểu 50% xã, phường, thị trấn được đầu tư triển khai hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến để phục vụ các cuộc họp.

- Triển khai các ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp, duy trì các trang thông tin điện tử với đầy đủ thông tin theo quy định tại Điều 28 Luật Công nghệ thông tin. Đẩy mạnh tỷ lệ hồ sơ phát sinh của các dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 3 và 4 trên địa bàn tỉnh do các đơn vị cung cấp.

- Đảm bảo nguồn nhân lực CNTT trong các cơ quan nhà nước, hầu hết các cơ

quan nhà nước có cán bộ chuyên trách về CNTT; nâng trình độ CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan nhà nước, từng bước “chuẩn kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản” cho CBCCVC; 100% cán bộ, công chức biết sử dụng máy tính để ứng dụng các phần mềm trong nội bộ cơ quan.

- Xây dựng giải pháp an toàn thông tin đa lớp, bảo vệ hệ thống Trung tâm tích hợp dữ liệu (Hosting) của tỉnh, ngăn chặn các xâm nhập trái phép từ bên ngoài (Internet, hệ thống mạng WAN, ...) vào nhằm phá hoại hoặc đánh cắp dữ liệu; giảm thiểu các tác động rủi ro do virus máy tính gây ra hoặc các xâm nhập trái phép từ bên ngoài Internet vào bên trong mạng nội bộ các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện; tạo nên một môi trường thông tin an toàn cho việc triển khai, ứng dụng các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

- Ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong giao dịch, trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh với nhau và với các cơ quan, tổ chức khác.

## **2. Về bưu chính, viễn thông (BCVT):**

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về BCVT đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp và người dân, tạo điều kiện cho thị trường viễn thông phát triển nhanh, lành mạnh. Các doanh nghiệp BCVT từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ, người dân thụ hưởng các sản phẩm, dịch vụ mới với giá rẻ chất lượng cao hơn. Thực hiện phổ cập các dịch vụ BCVT tới vùng sâu vùng xa với chất lượng phục vụ ngày càng cao. Doanh thu BCVT đạt **1.705** tỷ đồng.

## **3. Về thông tin, báo chí và xuất bản:**

Tăng cường quản lý hoạt động báo chí, xuất bản; Thông tin, tuyên truyền làm cho các cấp, các ngành, địa phương và toàn xã hội nhận thức sâu sắc về tình hình thế giới, trong nước, các sự kiện chính trị của tỉnh, những thuận lợi, khó khăn trong quá trình bảo vệ Tổ quốc, đảm bảo an ninh - quốc phòng, các giải pháp phát triển kinh tế xã hội do Chính phủ, UBND tỉnh chỉ đạo; Tạo hiểu biết và nhận thức đúng trong toàn xã hội về bản chất, đặc trưng, các cơ hội và thách thức của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đưa tin chính xác, phản ánh đầy đủ và kịp thời; đấu tranh chống lại các thông tin xuyên tạc, chống phá từ các thế lực thù địch, tạo được sự đồng thuận trong toàn xã hội. Tăng cường phạm vi phủ sóng phát thanh và truyền hình của đài tỉnh và các đài huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn toàn tỉnh, đặc biệt là các vùng sâu vùng xa. Đáp ứng nhu cầu thông tin ngày càng cao của đồng bào các dân tộc trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

## **II/ NHIỆM VỤ CỤ THỂ:**

### **1. Về công nghệ thông tin (CNTT):**

#### **a) Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước:**

- Nâng cấp phần mềm “Một cửa điện tử dùng chung” phục vụ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) lĩnh vực đất đai liên thông: Thực hiện nâng cấp chức năng báo cáo, thống kê kết quả giải quyết hồ sơ TTHC liên thông theo từng cấp (tỉnh, huyện, xã...) cho phần mềm “Một cửa điện tử dùng chung” nhằm phục vụ nhu cầu theo dõi, báo cáo tình hình giải quyết hồ sơ của lãnh đạo, đơn vị.

- Nâng cấp Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg: Thực hiện chỉnh sửa các chức năng của phần mềm Quản lý văn bản và điều hành liên thông của tỉnh theo hướng dẫn tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg; Cập nhật phần mềm đã nâng cấp cho tất cả các đơn vị.

- Nâng cấp các hệ thống dùng chung để xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Gia Lai (LGSP) phục vụ Chính quyền điện tử: Thực hiện nâng cấp các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh để xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Gia Lai (LGSP) phục vụ Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai.

- Tham mưu hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai: Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh tiếp tục thực hiện các hoạt động đánh giá, kiểm tra, học tập và triển khai các nội dung ứng dụng CNTT theo chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh.

- Triển khai nhân rộng hệ thống "Một cửa điện tử liên thông" đến các xã, phường, thị trấn trên phạm vi toàn tỉnh: Theo Quyết định số 365/QĐ-UBND ngày 24/6/2015 của UBND tỉnh Gia Lai “Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 v/v ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36/NQ-TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế”, để đạt được các mục tiêu Nghị quyết 26/NQ-CP đề ra, tỉnh cần triển khai hệ thống một cửa điện tử liên thông đến các xã, phường, thị trấn trên phạm vi toàn tỉnh; do đó, năm 2019, UBND các huyện: Mang Yang, Chư Puh, Phú Thiện tiếp tục thực hiện đầu tư thiết bị phần cứng; triển khai cài đặt phần mềm và đào tạo sử dụng cho cán bộ công chức cấp xã để ứng dụng phần mềm Một cửa điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính, tiến tới xây dựng Chính phủ điện tử.

**b) Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:**

- Xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của tỉnh Gia Lai theo Quyết định số 877/QĐ-TTg năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ: Tạo thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp, công dân trong thực hiện các thủ tục hành chính, làm nền tảng xây dựng Chính quyền điện tử.

- Nâng cấp Công dịch vụ công trực tuyến tỉnh Gia Lai và chuẩn hóa quy trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến: hoàn thiện Công dịch vụ công trực tuyến tỉnh Gia Lai đáp ứng yêu cầu về giao diện và kỹ thuật kết nối để kết nối đến Công dịch vụ công quốc gia theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; Xây dựng, chuẩn hóa các dịch vụ công trên thiết bị di động nhằm phục vụ nhu cầu sử dụng của người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục duy trì kết nối với mạng xã hội Zalo trong công tác giải quyết thủ tục hành chính. Thông qua mạng xã hội để công khai các kênh thông tin như: Phản ánh kiến nghị; đường dây nóng; tài liệu quy hoạch; thông tin tuyển dụng; dự án kêu gọi đầu tư; kế hoạch đấu thầu; giá đất; tài liệu pháp lý... đến công dân, doanh nghiệp.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cung cấp ít nhất 30% số dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan để tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Đề án “Xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh”.

**c) Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin các ngành, lĩnh vực dựa trên nền hệ thống thông tin địa lý (GIS) phục vụ quản lý nhà nước tỉnh Gia Lai:**

- Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin các ngành, lĩnh vực dựa trên nền hệ thống thông tin địa lý (GIS) phục vụ quản lý nhà nước tỉnh Gia Lai: Xây dựng hệ thống thông tin địa lý về tất cả các lĩnh vực của tất cả các ngành, tạo thuận lợi trong công tác quản lý, quy hoạch, phát triển của các ngành trên địa bàn tỉnh, đồng thời đảm bảo yêu cầu để kết nối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia

**d) Phát triển nguồn nhân lực:**

- Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh: Nhằm nâng cao trình độ CNTT của các cán bộ công chức, viên chức các cơ quan nhà nước tạo cơ sở đầy mạnh việc ứng dụng CNTT trong hoạt động các cơ quan nhà nước, đồng thời nâng cao nhận thức về vai trò và ý nghĩa thực tiễn của việc ứng dụng, phát triển CNTT phục vụ phát triển kinh tế, văn hoá xã hội. Năm 2019, tỉnh tiếp tục thực hiện đào tạo an toàn bảo mật thông tin cho người dùng; phần mềm mã nguồn mở; xử lý ảnh và biên tập tin bài cho trang thông tin điện tử (website); đào tạo theo các

nội dung quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT.

- Tham gia tổ chức Hội thi Tin học trẻ tỉnh Gia Lai lần thứ XIX- năm 2019: Hội thi Tin học trẻ là một Hội thi mang tính thường xuyên hằng năm theo chủ trương của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Bộ Thông tin và Truyền thông nhằm khuyến khích, động viên việc học tập, nghiên cứu về công nghệ thông tin của thanh thiếu niên, học sinh trong tỉnh góp phần phổ cập, nâng cao trình độ CNTT trong nhân dân. Tại Gia Lai, UBND tỉnh giao Tỉnh đoàn chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức hằng năm; sau hội thi cấp tỉnh các thí sinh đạt giải trong hội thi sẽ được tiếp tục bồi dưỡng và cử tham dự hội thi cấp toàn quốc do Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức; đây là sân chơi ươm mầm ban đầu cho nhân lực trẻ về công nghệ thông tin của Gia Lai phát triển sau này.

- Triển khai kế hoạch ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Gia Lai: Thực hiện đánh giá các nguy cơ, sự cố an toàn thông tin mạng, phòng ngừa sự cố, giám sát phát hiện, bảo đảm các điều kiện sẵn sàng đối phó, ứng cứu, khắc phục sự cố; Xây dựng phương án đối phó, ứng cứu đối với một số tình huống sự cố cụ thể; Triển khai các lớp đào tạo, huấn luyện, tổ chức diễn tập cho các cán bộ phụ trách công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh theo các tình huống sự cố cụ thể đã xây dựng; Mua máy chủ dự phòng để ứng cứu sự cố hệ thống toàn tỉnh.

#### d) Phát triển hạ tầng kỹ thuật:

- Bổ sung tính năng bảo mật cho thiết bị tường lửa của các Sở, ngành: Các thiết bị tường lửa (Firewall) đã đầu tư cho các Sở, ban, ngành từ năm 2015 đang hoạt động hiệu quả, giúp các Sở, ban, ngành tránh được các đợt tấn công mạng lớn trên toàn quốc. Nhằm tăng cường khả năng bảo đảm an toàn dữ liệu, tránh sự tấn công về an ninh mạng cho các Sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh, việc đầu tư thêm tính năng Web Protection cho các thiết bị tường lửa tại các Sở, ban, ngành là cần thiết trong tình hình hiện nay Nâng cao tính bảo mật cho hệ thống mạng và các hệ thống thông tin của các Sở, ngành.

- Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin cho các Sở, ban ngành để phục vụ duy trì, vận hành Chính quyền điện tử: Hiện nay, phần lớn hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin (máy vi tính) của cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) các Sở, ban, ngành của tỉnh đã lạc hậu, xuống cấp; do đó, cần nâng cấp hạ tầng kỹ thuật của các Sở, ban ngành nhằm vận hành các hệ thống thông tin của tỉnh để phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử.

- Đảm bảo an toàn hệ thống bảo mật và cảnh báo an toàn an ninh thông tin: Thực hiện đầu tư thiết bị tường lửa, máy chủ dự phòng; Thuê bảo trì, bảo dưỡng thiết bị hệ thống bảo mật và cảnh báo an toàn an ninh thông tin để đảm bảo an toàn hệ thống bảo mật và cảnh báo an toàn an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh.

- Mở rộng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến và đầu tư Màn hình LED tại Hội trường 2-9 nhằm phục vụ các cuộc họp trực tuyến của tỉnh Gia Lai với Trung ương, đồng thời thực hiện kết nối với hệ thống Hội nghị truyền hình tại các huyện, thị xã, thành phố để mở rộng đối tượng tham gia họp trực tuyến khi tỉnh Gia Lai họp trực tuyến với Trung ương.

- Nâng cấp hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh Gia Lai để đảm bảo việc thực hiện kết nối với cuộc họp từ Trung ương với hệ thống của tỉnh và kết nối đến tất cả các xã trên địa bàn tỉnh cuộc họp diễn ra với số lượng điểm cầu lớn và không bị phụ thuộc vào loại đường truyền.

- Quản lý, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng và duy trì các hệ thống thông tin của tỉnh (từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã). Các hệ thống thông tin của tỉnh (gồm: Hệ thống Trung

tâm tích hợp dữ liệu là nơi vận hành các hệ thống thông tin, các ứng dụng CNTT quan trọng của tỉnh như: lưu trữ các hệ cơ sở dữ liệu của tỉnh, các trang thông tin điện tử, công thông tin điện tử của tỉnh, lưu trữ các hộp thư điện tử của các cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước thuộc tỉnh, sao lưu và quản lý luân chuyển văn bản của hệ thống quản lý văn bản và điều hành, một cửa điện tử đã được đầu tư tại UBND các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, hệ thống Hội nghị qua truyền hình... Thực hiện tốt việc duy trì vận hành, bảo trì, bảo dưỡng hằng năm.

## 2. Về bưu chính, viễn thông (BCVT):

- Tiếp tục hướng dẫn, chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông (BCVT) tận dụng cơ sở hạ tầng hiện có, xây dựng và mở rộng mạng lưới bưu chính, viễn thông băng rộng đến vùng sâu, vùng xa; các khu du lịch... trên địa bàn tỉnh phục vụ nhu cầu sử dụng của người dân và công tác chỉ đạo, điều hành của Đảng và Nhà nước phù hợp với Quy hoạch phát triển bưu chính, viễn thông và Internet quốc gia; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Triển khai Quy hoạch hạ tầng viễn thông thu động tỉnh Gia Lai đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025. Phối hợp với Cục Bưu điện Trung ương quản lý và đẩy mạnh tiến độ triển khai và mạng truyền số liệu chuyên dụng các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông phát triển, cạnh tranh lành mạnh, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế; triển khai hiệu quả dịch vụ bưu chính công ích, chương trình viễn thông công ích để tiếp tục phát triển cơ sở hạ tầng bưu chính, viễn thông; phổ cập dịch vụ bưu chính, viễn thông trên phạm vi toàn tỉnh; trong đó tập trung ưu tiên vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng đặc biệt khó khăn và các khu vực mà doanh nghiệp bưu chính, viễn thông không có khả năng kinh doanh hiệu quả theo cơ chế thị trường.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông thực tốt việc quản lý thuê bao di động trả trước, quản lý đại lý Internet, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng song song với việc nâng cao chất lượng dịch vụ; tăng cường ngăn chặn tin nhắn rác, quảng cáo rao vặt; thực hiện đúng các quy định về khuyến mại.

- Tiếp tục hướng dẫn các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tiếp tục tăng cường việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ BCCI theo quy định tại Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính và Công văn số 5905/UBND-NC ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh Gia Lai.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát kế hoạch phát triển hạ tầng bưu chính, viễn thông băng rộng; mạng truyền số liệu chuyên dùng và phổ cập thông tin; việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác hỗ trợ pháp lý tạo điều kiện cho các doanh nghiệp bưu chính viễn thông trên địa bàn tỉnh Gia Lai phát triển.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình số mặt đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2019 – 2020; hướng dẫn các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nội dung liên quan khi kế hoạch này được UBND tỉnh ban hành.

- Phối hợp với Ngân hàng nhà nước chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông tham gia xây dựng và thực hiện đề án thanh toán không dùng tiền mặt, ưu tiên giải pháp thanh toán trên thiết bị di động, thiết bị chấp nhận thẻ trên địa bàn tỉnh.

## 3. Về thông tin, báo chí và xuất bản:

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Luật Báo chí năm 2016, Nghị định 09/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết việc phát ngôn và cung

cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước và các văn bản pháp luật liên quan. Đề nghị các cơ quan, ban, ngành chủ động cung cấp thông tin cho báo chí, đồng thời đề nghị các cơ quan báo chí phản hồi lại thông tin và cải chính trên báo chí các thông tin sai sự thật, chưa đúng bản chất sự việc, gây tác động xấu trong xã hội. Đẩy mạnh hoạt động thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở trong tình hình mới.

- Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan báo chí địa phương và cơ quan báo chí thường trú trên địa bàn; Phòng Văn hóa & Thông tin, Trung tâm Văn hóa, thông tin và thể thao/Đài Truyền thanh- Truyền hình các huyện, thị xã, thành phố tập trung tuyên truyền đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, các nhiệm vụ kinh tế- xã hội, chính trị, an ninh quốc phòng của địa phương.

- Các ngành, địa phương, đơn vị tăng cường tiếp xúc, đối thoại, trao đổi, tiếp nhận thông tin phản hồi về các cơ chế, chính sách, nhất là cơ chế chính sách gắn liền với cuộc sống của người dân và hoạt động doanh nghiệp để thông tin rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, làm tốt công tác dân vận, phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể trong vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước góp phần tạo sự đồng thuận trong xã hội.

- Tuyên truyền rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các doanh nghiệp nắm rõ các mục đích, yêu cầu, các giải pháp và nhiệm vụ cụ thể các văn bản: Nghị quyết số 19/NQ-CP về thực hiện những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến 2021; Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 01/7/2016 của Tỉnh ủy Gia Lai về cải cách hành chính và cải thiện môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh của tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 2744/KH-UBND ngày 15/6/2016 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-206/KH-UBND ngày 28/4/2016 của Chính phủ; Kế hoạch số 709/KH-UBND ngày 28/02/2017 của UBND tỉnh về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Gia Lai năm 2017; Kế hoạch số 1147/KH-UBND ngày 31/5/2018 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết 19-208/NQ-CP của Chính phủ; Kế hoạch hành động số 1991/KH-UBND ngày 10/9/2018 của UBND tỉnh về nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh năm 2018 và các năm tiếp theo của tỉnh Gia Lai.

#### **4. Thanh tra hoạt động thông tin và truyền thông:**

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra các nội dung theo đúng Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 05/01/2019 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2019;

- Tổ chức triển khai và hoàn thành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật về thông tin và truyền thông năm 2019; Kế hoạch thanh tra chuyên ngành thông tin và truyền thông năm 2019; Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2019; Kế hoạch hoạt động năm 2019 của Đội Liên ngành phòng, chống in lậu tỉnh Gia Lai.

- Tổ chức thanh tra theo Kế hoạch gồm các lĩnh vực cụ thể như sau: Báo chí, truyền phát; Viễn thông (thuê bao di động trả trước, internet, trò chơi điện tử công cộng, hạ tầng viễn thông); Báo chí, Phát thanh – Truyền hình (bao gồm truyền hình trả tiền); Tần số vô tuyến điện. Tăng cường công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

- Tiến hành thanh tra, kiểm tra đột xuất khi có chỉ đạo của Bộ TT&TT, UBND

tỉnh, Giám đốc Sở hoặc khi có đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh .. của tổ chức, cá nhân;

- Tiếp nhận và giải quyết dứt điểm đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh... khi tổ chức, cá nhân gửi đến; không để tình trạng đơn thư tồn đọng, kéo dài; khiếu nại, tố cáo vượt cấp; thực hiện đầy đủ công tác phòng, chống tham nhũng tại đơn vị; Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho các tổ chức, cá nhân, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông tại địa bàn tỉnh Gia Lai.

### **5. Triển khai hoạt động của đơn vị sự nghiệp (Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông thuộc Sở TT&TT):**

- Tư vấn, hỗ trợ, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh ứng dụng CNTT trong công tác cải cách TTHC, cũng như tuyên truyền các chính sách, định hướng phát triển ứng dụng CNTT theo chủ trương của Chính phủ và của tỉnh.

- Tiếp tục tiếp cận các đơn vị để quảng bá, hỗ trợ các đơn vị nâng cấp các trang thông tin điện tử hoặc xây dựng mới nhằm đáp ứng các nhu cầu sử dụng và đúng qui định hiện hành. Nghiên cứu, phát triển hoặc liên kết xây dựng các phần mềm ứng dụng trong lĩnh vực y tế; giáo dục; chính sách xã hội; giải quyết khiếu nại, tố cáo; quản lý kinh tế xã hội,... theo nhu cầu và khả năng của từng địa phương, đơn vị nhằm góp phần vào công tác CCHC của tỉnh;

- Thực hiện thường xuyên việc tư vấn, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh quản lý, vận hành, nâng cấp và duy trì các hệ thống, cơ sở hạ tầng CNTT như: mạng máy tính, hệ thống máy chủ, đường truyền nhằm bảo đảm các hệ thống luôn hoạt động liên tục, không suýt.

- Tiếp nhận, kiểm thử các phần mềm; nghiên cứu, hiệu chỉnh và phát triển các chức năng khi có phát sinh những bất cập, thay đổi trong quá trình vận hành tại các cơ quan, đơn vị sử dụng.

- Tư vấn, hỗ trợ các đơn vị triển khai mở rộng hệ thống Một cửa điện tử, hệ thống Hội nghị truyền hình đến cấp xã, phường, thị trấn và hệ thống phần mềm dịch vụ công mức độ 3, 4; hệ thống phần mềm giao việc đến cấp xã...

- Liên danh, liên kết các đối tác tham gia tư vấn, đấu thầu các gói thầu về lĩnh vực CNTT;

- Thực hiện dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp các hệ thống CNTT và các phần mềm ứng dụng theo nhu cầu của các đơn vị;

- Đẩy mạnh việc cho thuê hạ tầng và dịch vụ CNTT theo tinh thần chỉ đạo tại Quyết định 80/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiến hành các giải pháp cung cấp tổ chức và hoạt động, tiến tới tự chủ hoàn toàn về chi thường xuyên.

### **III/ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:**

#### **1. Sở Thông tin và Truyền thông:**

- Căn cứ vào Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Hội nghị lần thứ 15 Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai khóa XV; Kế hoạch KT-XH 5 năm (2015-2020) và năm 2019 của UBND tỉnh để xây dựng chương trình, biện pháp thực hiện cụ thể, hoàn thành tốt các chỉ tiêu, kế hoạch được giao.

- Gắn liền việc triển khai kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước với kế hoạch CCHC của tỉnh để phục vụ người dân và doanh nghiệp. Việc triển khai các ứng dụng CNTT phải thực hiện từng bước, giai đoạn đầu triển khai thí điểm ở quy mô một vài đơn vị để rút kinh nghiệm, nếu việc thí điểm có hiệu quả thì tiến hành nhân rộng nhanh.

- Tích cực tham mưu ban hành chính sách phát triển ngành, lĩnh vực; Đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy hoạch ngành, làm căn cứ để đầu tư phát triển lĩnh vực TT&TT. Xây

dựng văn bản quy phạm pháp luật quản lý chuyên ngành; thực hiện công tác rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực TT&TT; tiếp tục hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; theo dõi công tác thi hành pháp luật chuyên ngành; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực TT&TT chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của CBCCVC và người dân về vai trò của TT&TT trong việc cải cách nền hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử; đặc biệt là đối với lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương. Đẩy mạnh công tác chỉ đạo thông tin, tuyên truyền pháp luật về lĩnh vực TT&TT sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân.

- Tham mưu thực hiện tốt các Kế hoạch, chương trình hành động, dự án về ứng dụng CNTT và truyền thông, về hoạt động báo chí, phát thanh truyền hình của tỉnh; đảm bảo triển khai hiệu quả các dự án, chương trình nhằm đạt được các mục tiêu đề ra.

- Thực hiện tốt việc quản lý nhà nước đối với phóng viên thường trú, các văn phòng đại diện trên địa bàn tỉnh; thực hiện chỉ đạo công tác tuyên truyền theo hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và của cấp trên. Duy trì tổ chức giao ban báo chí theo định kỳ; Kịp thời tổng hợp thông tin báo chí, có biện pháp phòng, chống các thông tin xâm hại an ninh trật tự, uy tín của Đảng và Nhà nước, lợi ích của quốc gia, dân tộc. Quản lý thực hiện nghiêm Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí; tổ chức thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các quy định của Luật Báo chí.

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong hoạt động thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở. Đồng thời theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch thông tin đối ngoại; Tổ chức, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chương trình mục tiêu, đề án, kế hoạch công tác thông tin cơ sở; bảo đảm quản lý thống nhất về hạ tầng thông tin cơ sở.

- Hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp việc các địa phương thực hiện Tiêu chí số 8 về TT&TT trong Chương trình Mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới;

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội triển khai dự án "Truyền thông và giảm nghèo về thông tin" thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia "Giảm nghèo bền vững".

- Tăng cường hiệu quả hoạt động của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai thuộc Sở TT&TT; vừa thực hiện các nhiệm vụ tinh giao, vừa tư vấn, hỗ trợ tốt về ứng dụng CNTT và truyền thông các đơn vị, doanh nghiệp, địa phương.

## 2. UBND các địa phương:

- Chỉ đạo Phòng VHTT tích cực trong việc xây dựng chính sách để ban hành và triển khai các kế hoạch về TT&TT.

- Quan tâm đầu tư bố trí kinh phí duy trì, nâng cấp, bảo dưỡng các hệ thống CNTT nhằm đảm bảo các hệ thống luôn hoạt động ổn định, hiệu quả. Quan tâm chỉ đạo việc triển khai các ứng dụng chuyên ngành trên địa bàn (giáo dục, y tế, tài chính, thuế, bảo hiểm, lao động, việc làm ...) một cách đồng bộ, thống nhất; các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 đã được xây dựng và cung cấp.

- Chỉ đạo, kiểm tra việc vận hành các trang thông tin điện tử trên địa bàn theo đúng quy định, đảm bảo thông tin đầy đủ, minh bạch và kịp thời.

- Triển khai mở rộng hệ thống hội nghị truyền hình để kết nối đến cấp xã và triển khai mở rộng hệ thống "một cửa điện tử liên thông" đến 100% các xã, phường, thị trấn trên phạm vi toàn tỉnh.

- Tổ chức đào tạo sử dụng có hiệu quả các hệ thống CNTT đã được đầu tư (QLVB&ĐH gắn với chữ ký số, phần mềm theo dõi giao việc, một cửa điện tử, trang thông tin điện tử, thư điện tử công vụ, hội nghị truyền hình...).

- Tăng cường các biện pháp nhằm bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng trong

các cơ quan nhà nước trên địa bàn.

- Có biện pháp đẩy mạnh việc nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tận nhà qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI) cho người dân, thanh toán phí và lệ phí qua mạng internet.

- Phối hợp tốt với các doanh nghiệp để phát triển hạ tầng BCVT trên địa bàn phù hợp quy hoạch, mỹ quan đô thị; thực hiện tốt việc quản lý, bảo vệ hạ tầng BCVT, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. Quản lý tốt các lĩnh vực dịch vụ internet, kinh doanh sim điện thoại...

- Đổi với Chương trình Mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng nông thôn mới:

+ Các địa phương bố trí kinh phí thực hiện nội dung “Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông” cơ sở theo quy định tại Điều 8 – Thông tư số 05/2017/TT-BTTT ngày 02/6/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông Hướng dẫn thực hiện nội dung “Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở” thuộc Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020 và Nghị quyết số 84/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai, trong đó có quy định mức hỗ trợ cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở.

+ Bố trí kinh phí cho những xã đã đạt nông thôn mới từ năm 2016 trở về trước để thực hiện những chỉ tiêu còn thiếu so với bộ chỉ tiêu mới.

+ Thực hiện Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông theo Hướng dẫn số 359/HĐ-STTTT ngày 05/5/2017 về thực hiện Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2017-2020 thực hiện trên địa bàn tỉnh Gia Lai, Công văn số 363/STTTT-CNTT ngày 08/5/2017 về việc đính chính Hướng dẫn số 359/HĐ-STTTT ngày 05/5/2017; Công văn số 971/STTTT-KHTC ngày 07/11/2017 về việc hướng dẫn phương pháp đánh giá, hồ sơ minh chứng xét công nhận xã đạt Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông trong bộ tiêu chí về xã nông thôn mới giai đoạn 2017-2020; trong đó chú ý việc cung cấp thông tin của xã đăng ký xây dựng nông thôn mới lên trên trang/cổng thông tin điện tử của cấp huyện.

- Đổi với Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững:

+ Phối hợp với Sở TT&TT triển khai thực hiện nội dung Giảm nghèo về thông tin, trong đó có nội dung: “Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thông tin và truyền thông tại cơ sở”;

+ Đổi với các huyện nghèo theo quy định thì phối hợp lựa chọn các đối tượng người dân để cấp phương tiện nghe, xem theo Nghị quyết 94/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định một số nội dung về quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai và lựa chọn một số xã đặc biệt khó khăn để cấp bộ phương tiện tác nghiệp phục vụ thông tin cổ động tại xã.

- Bố trí kinh phí hàng năm để thực hiện tốt Kế hoạch thông tin đối ngoại, Kế hoạch thông tin cơ sở của tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố theo phân cấp ngân sách.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về báo chí, hoạt động in ấn, photocopy, phát hành; thực hiện tốt Quy chế cung cấp thông tin và phát ngôn cho báo chí; đẩy mạnh hoạt động thông tin đối ngoại; phối hợp với Sở TT&TT tích cực đấu tranh với các thông tin phản động, xuyên tạc, gây mất uy tín địa phương.

- Chỉ đạo thường xuyên và tạo điều kiện về kinh phí cho công tác thanh tra, kiểm tra lĩnh vực TT&TT, chú ý các lĩnh vực dịch vụ internet, kinh doanh sim điện thoại, in ấn, phát hành...

### **3. Các đơn vị, hiệp hội, doanh nghiệp ngành Thông tin và Truyền thông:**

- Bám sát các chương trình, nhiệm vụ, chỉ tiêu của tỉnh và của Tập đoàn, Tổng Công ty để xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch năm 2019, phấn đấu tốc độ tăng trưởng năm

2019 cao hơn năm 2018; phục vụ tốt nhu cầu thông tin liên lạc của người dân, chú ý vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tăng cường mối quan hệ phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước và các địa phương để mở rộng đầu tư phát triển, nâng cao chất lượng phục vụ và đa dạng hóa các hoạt động dịch vụ; tạo mối quan hệ hợp tác, cạnh tranh lành mạnh giữa các doanh nghiệp cùng ngành. Nghiên cứu triển khai thực hiện chủ trương của Chính phủ về thuế dịch vụ TT&TT. Phối hợp với các đơn vị, địa phương triển khai nhanh và hiệu quả, đồng bộ trong việc xây dựng "Chính quyền điện tử", phục vụ tốt cho việc CCHC, cải thiện môi trường đầu tư của tỉnh.

- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị, địa phương trong việc bảo vệ hạ tầng đã đầu tư, đảm bảo an ninh thông tin, tích cực tham gia thực hiện nhiệm vụ đảm bảo quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội, phòng chống thiên tai, bạo loạn...

- Tích cực phối hợp với các cơ quan Đảng, nhà nước trong việc phòng, chống các hoạt động phá hoại như tin nhắn rác, khủng bố, lừa đảo bằng hệ thống CNTT và viễn thông, thông tin phản động, phá hoại, xuyên tạc trên internet...

- Tích cực phối hợp với các địa phương thực hiện tốt công tác xã hội, nhân đạo, góp phần vào nhiệm vụ bảo đảm an sinh xã hội của tỉnh.

**Kèm theo Phụ lục Danh mục các nhiệm vụ chủ yếu./.**

**Nơi nhận :**

- Bộ TT&TT (báo cáo);
- T.T. Tỉnh ủy (báo cáo);
- T.T. HĐND tỉnh (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Cơ quan đại diện Bộ TT&TT tại Đà Nẵng;
- Các Sở: Tài chính; LĐ,TB&XH, NN&PTNT; KH&ĐT;
- UBND các huyện, thị xã, TP;
- Lưu: VT, VP, P.KHTC.





## PHỤ LỤC

### DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

*(Kế hoạch số: 23 /KH-STTTT ngày 26 /02/2019 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai  
về triển khai thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2019, Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ)*

Số TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí thực hiện (1.000 đồng)	Thời gian hoàn thành
I	<b>LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN</b>				
1	Mở rộng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến và đầu tư màn hình LED tại Hội trường 2/9	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	2.965.663	Tháng 3 năm 2019
2	Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin các ngành, lĩnh vực dựa trên nền hệ thống thông tin địa lý (GIS) phục vụ quản lý nhà nước tỉnh Gia Lai	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND TP Pleiku	9.000.000	Năm 2019
3	Bổ sung tính năng bảo mật cho thiết bị tường lửa của các Sở, ngành	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành	2.090.000	Năm 2019
4	Đảm bảo an toàn hệ thống bảo mật và cảnh báo an toàn an ninh thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	747.000	Năm 2019
5	Nâng cấp phần mềm quản lý văn bản và điều hành tỉnh Gia Lai (theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	409.000	Năm 2019
6	Nâng cấp phần mềm một cửa điện tử liên thông tỉnh Gia Lai giải quyết lĩnh vực đất đai	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	1.279.000	Năm 2019
7	Xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 tỉnh Gia Lai theo Quyết định 877/QĐ-TTg năm 2018	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	1.355.000	Năm 2019

8	Nâng cấp Công dịch vụ công trực tuyến tỉnh Gia Lai và chuẩn hóa quy trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	1.000.000	Năm 2019
9	Triển khai Kế hoạch ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	819.000	Năm 2019
10	Quản lý, vận hành, duy trì các hệ thống thông tin của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông		995.000	Năm 2019
11	Đào tạo công nghệ thông tin cho CBCCVC tỉnh, huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ	897.000	Năm 2019
12	Hội thi Tin học trẻ tỉnh Gia Lai lần thứ 19	Sở Thông tin và Truyền thông	Tỉnh đoàn; Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở KH&CN; Đài PTTH hình tỉnh	86.000	Năm 2019
13	Kiểm tra việc thực hiện xếp hạng chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	18.000	Năm 2019
14	Nâng cấp Hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh Gia Lai để đảm bảo hạ tầng triển khai đến cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	11.753.408	03 nhiệm vụ giao tại Quyết định số 599/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của UBND tỉnh về ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động các CQNT tỉnh Gia Lai năm 2019 nhưng chưa cấp kinh phí thực hiện
15	Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin cho các Sở, ban, ngành để phục vụ duy trì, vận hành Chính quyền điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành	5.014.000	
16	Nâng cấp các hệ thống dùng chung để xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh Gia Lai phục vụ chính quyền điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	2.820.000	

17	Xây dựng Kế hoạch của UBND tỉnh cung cấp ít nhất 30% số dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện		Tháng 9/2019
18	Triển khai các giải pháp an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh. Thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện		Năm 2019
19	Đề án “Xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh”.	Sở Thông tin và Truyền thông; UBND thành phố Pleiku	Các Sở, ban, ngành		Tháng 3/2019
20	Tham mưu xây dựng Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện		Tháng 3/2019
21	Hướng dẫn thực hiện, đón đốc để đảm bảo 100% xã, phường, thị trấn trên phạm vi toàn tỉnh được triển khai hệ thống “Một cửa điện tử liên thông”	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND cấp huyện		Tháng 6/2019
22	Hướng dẫn đầu tư, thẩm định các dự án, đề cương và dự toán của các địa phương đầu tư hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến từ huyện đến xã theo chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Thông báo 1023-TB/TU 12/9/2018	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND cấp huyện		Tháng 6/2019
23	Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động các cơ quan nhà nước tỉnh Gia Lai năm 2020	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện		Tháng 12/2019

24	Thực hiện và báo cáo hệ thống các chỉ số, bộ chỉ số theo Nghị quyết 02/NQ-CP của Chính phủ: Chỉ số dịch vụ công trực tuyến (OSI); Chỉ số Mức độ tham gia trực tuyến (chỉ số phụ); Chỉ số dịch vụ trực tuyến của Chính phủ.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện		Năm 2019
25	Phối hợp với Công ty VNG duy trì việc cung cấp dịch vụ hành chính công qua mạng xã hội Zalo để giúp công dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ, theo dõi, tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ qua Zalo trên địa bàn tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện		Năm 2019
26	Triển khai Khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai theo Quyết định 937/QĐ-UBND ngày 29/12/2017; cập nhật, xây dựng phiên bản 2.0 khi Bộ TT&TT ban hành.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện		Năm 2019
27	Thực hiện các nhiệm vụ phân công trong kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh (hướng dẫn thực hiện, kiểm tra, thống kê và báo cáo các chỉ số chỉ tiêu lĩnh vực TT&TT như: PCI, PAPI, ...)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện		Năm 2019
28	Tham mưu Bộ tiêu chí và phương pháp đánh giá mức độ Chính quyền điện tử các cấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Sở Thông tin và Truyền thông	Các thành viên Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử cấp tỉnh		Tháng 3/2019
29	Đẩy mạnh sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong hoạt động các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện		Năm 2019
30	Tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, ban hành văn bản QPPL thay thế Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của UBND tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện		Năm 2019

<b>II LĨNH VỰC THÔNG TIN, BÁO CHI VÀ XUẤT BẢN</b>					
1	Triển khai dự án truyền thông và giảm nghèo về thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở LĐ, TB&XH, UBND cấp huyện	4.000.500	Năm 2019
2	Tổ chức Liên hoan Phát thanh truyền hình toàn tỉnh lần thứ IX – năm 2019	Sở Thông tin và Truyền thông	Đài PTTH tỉnh; các đơn vị liên quan	112.000	Năm 2019
3	Phối hợp xây dựng và phát sóng chuyên mục TT&TT trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Đài PTTH tỉnh	72.000	Năm 2019
4	Tổ chức các hoạt động Ngày sách Việt Nam	Sở Thông tin và Truyền thông	Một số sở, ngành; đơn vị, doanh nghiệp	103.000	Tháng 4/năm 2019
5	Xây dựng các cụm pa nô tuyên truyền biên giới; kiểm tra hoạt động về thông tin đối ngoại	Sở Thông tin và Truyền thông	Một số UBND cấp huyện	510.000	Năm 2019
6	Tập huấn công tác thông tin cơ sở cho công chức, viên chức cấp huyện và xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	67.000	Năm 2019
7	Triển khai kế hoạch thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở NN&PTNT; Đài PTTH tỉnh	240.000	Năm 2019
<b>III LĨNH VỰC BUU CHÍNH, VIỄN THÔNG</b>					
1	Kế hoạch triển khai Đề án Số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện		Tháng 2/2019
2	Phối hợp với Cục Bưu điện Trung ương quản lý và đẩy mạnh tiến độ triển khai và mạng truyền số liệu chuyên dụng các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện		Năm 2019
3	Hướng dẫn các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tiếp tục tăng cường việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện		Năm 2019